

Số: 01/2018/QĐST-VDS
Ngày 12 - 9 - 2018

Thanh Liêm, ngày 12 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Quốc Huy - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông Vũ Hoàng Anh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên họp: Ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/TLST-VDS ngày 06 tháng 8 năm 2018, về “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2018/QĐST-VDS ngày 28 tháng 8 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Trần Xuân N - sinh năm 1948 và bà Cao Thị T - sinh năm 1949; cùng có địa chỉ: Thôn PL, xã TP, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Người bị yêu cầu): Anh Hà Tiến H - sinh năm 1992; địa chỉ: Phố Bói, xã TP, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Do anh Hà Tiến H là cháu của ông Trần Xuân N và bà Cao Thị T, nên ông N và bà T đã nuôi dưỡng anh H từ khi còn nhỏ. Đến năm 2009 gia đình ông N và bà T làm các thủ tục theo quy định để nhận nuôi con nuôi đối với anh H, ngày 26/11/2009 UBND huyện Thanh Liêm đã ban hành Quyết định số 2089/QĐ-UBND công nhận anh Hà Tiến H là con nuôi của ông N, bà T. Sau khi có Quyết định công nhận con nuôi, anh H về sinh sống cùng với gia đình ông N đầm ấm vui vẻ và không có mâu thuẫn gì, sinh sống cùng gia đình ông N một thời gian thì anh H tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Phố Bói, xã TP, Huyện Thanh Liêm, tỉnh

Hà Nam, không còn quan tâm gì đến gia đình ông N. Nay ông N, bà T xác định, tình cảm giữa ông bà và anh H là con nuôi không còn, anh H cũng trưởng thành có cuộc sống tự lập, nên đề nghị Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa gia đình ông đối với anh Hà Tiến H.

Tại bản tự khai ngày 14/8/2018, anh Hà Tiến H cũng thừa nhận, hồi còn nhỏ anh có ở cùng với ông Trần Xuân N và bà Cao Thị T, đến ngày 26/11/2009 thì gia đình ông N có làm thủ tục nhận anh làm con nuôi theo quy định của pháp luật và anh đã chung sống cùng gia đình ông N, thời gian vừa qua do bố mẹ anh già yếu lại còn em nhỏ, nên anh đã làm thủ tục chuyển khẩu về sinh sống cùng với bố mẹ đẻ tại phố Bói, xã TP, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Nay ông N, bà T có đơn yêu cầu từ chối việc nuôi con nuôi đối với anh, anh hoàn toàn nhất trí.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm áp dụng Điều 29; Điều 149; Điều 369; Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 25 Luật Nuôi con nuôi số 52/2010/QH12 ngày 17/6/2010, chấp nhận yêu cầu của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Ông Trần Xuân N và bà Cao Thị T có mối quan hệ gia đình với anh Hà Tiến H (anh H gọi bà T là bác ruột); khi anh H còn nhỏ do bố mẹ anh H đi làm ăn xa, nên đã gửi anh H cho vợ chồng ông N nuôi dưỡng. Do vợ chồng ông N không có con trai, nên hai bên gia đình đã thống nhất để anh H làm con nuôi của vợ chồng ông N để chăm lo lúc tuổi già, đến năm 2009 gia đình ông N làm các thủ tục theo quy định để nhận nuôi con nuôi đối với anh H, ngày 26/11/2009 UBND huyện Thanh Liêm đã ban hành Quyết định số 2089/QĐ-UBND công nhận trường hợp nuôi con nuôi của ông N, bà T đối với anh Hà Tiến H. Sau khi có Quyết định công nhận nuôi con nuôi, anh H ĐKHKT cùng với gia đình ông N và sống đầm ấm vui vẻ, không có mâu thuẫn gì, cuộc sống ổn định được một thời gian thì anh H thường xuyên tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Đến tháng 5/2018, anh H đến UBND xã TP làm các thủ tục chuyển khẩu về sinh sống cùng với bố mẹ đẻ tại Phố Bói, xã TP, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, không còn quan tâm gì đến gia đình ông N nữa. Vì vậy, ông Trần Xuân N và bà Cao Thị T làm đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh Hà Tiến H là có cơ sở.

[2] Quá trình giải quyết việc dân sự anh Hà Tiến H cũng hoàn toàn nhất trí với đơn yêu cầu của ông Trần Xuân N và bà Cao Thị T.

[3] Về lệ phí: Ông Trần Xuân N và bà Cao Thị T phải nộp lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Khoản 5 Điều 29; Điều 68; Điều 149; Điều 369; Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 10, Điều 25 Luật Nuôi con nuôi số 52/2010/QH12 ngày 17/6/2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Trần Xuân N và bà Cao Thị T.

Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Trần Xuân N - sinh năm 1948 và bà Cao Thị T - sinh năm 1949; cùng có địa chỉ: Thôn PL, xã TP, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam đối với anh Hà Tiến H - sinh năm 1992; địa chỉ: Phố Bói, xã TP, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Ông Trần Xuân N và bà Cao Thị T phải nộp 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí mà ông N đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Liêm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 04375 ngày 06/8/2018 thành lệ phí của ông N, bà T.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Người bị yêu cầu) đến việc giải quyết việc dân sự không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành quyết định việc dân sự, người phải thi hành quyết định việc dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND xã Thanh Phong;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, NVLQ;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- Kế toán tòa án;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Quốc Huy